TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:154/2019/HNGĐ-ST Ngày 04 - 9 - 2019 V/v chị T xin ly hôn anh Tr	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng
2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu L - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019. Về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Hòa Lạc Tây, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Lại Văn Tr - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Hòa Lạc Tây, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa vắng mặt chị T và anh Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 02/5/2019 cũng như lời khai của chị Đặng Thị T trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Lại Văn Tr vào tháng 5/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn chị và anh Tr chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh Tr luôn bất đồng về quan điểm sống, không

tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ tháng 4/2019 đến nay chị và anh Tr sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr không còn nên chị xin được ly hôn anh Lại Văn Tr. Về con chung giữa chị và anh Lại Văn Tr có một con chung là Lại Đặng Hoàng L sinh ngày 02/11/2012, hiện đang do anh Tr nuôi dưỡng. Nay chị đề nghị giải quyết để anh Tr tiếp tục trực tiếp nuôi cháu L và chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ khi giải quyết đến khi cháu L trưởng thành tự lập được. Về tài sản chung giữa chị và anh Lại Văn Tr thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận, chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại phiên toà anh Lại Văn Tr vắng mặt nhưng có lời khai của bà Trần Thị Nh là mẹ đẻ của anh Tr trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Đặng Thị T về quá trình kết hôn, sống chung giữa anh Tr và chị T. Sau khi kết hôn anh Tr và chị T chung sống hòa thuận được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T sống không chung thủy với anh Tr. Từ tháng 4/2019 đến nay chị T và anh Tr sống ly thân nhau. Nay chị T xin ly hôn anh Tr và Tòa án nhân dân huyện N giao các văn bản tố tụng cho anh Tr nhưng anh Tr vắng mặt nên bà nhận thay và bà đã giao lại anh Tr đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh Tr có ý kiến với bà để trình bày với Tòa án là chị T xin ly hôn anh Tr thì anh Tr cũng nhất trí. Về con chung giữa anh Tr và chị T có một con chung là Lại Đặng Hoàng L sinh ngày 02/11/2012. Nay anh Tr xin được trực tiếp nuôi cháu L và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Về tài sản chung giữa anh Tr và chị T thì anh Tr không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Lại Văn Tr. Về con chung: giao cháu Lại Đặng Hoàng L sinh ngày 02/11/2012 cho anh Lại Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đặng Thị T phải phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu L trưởng thành tự lập được. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị T và anh Lại Văn Tr đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, nay chị Đặng Thị T có đơn xin ly hôn anh Tr và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị Đặng Thị T và anh Lại Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa, nhưng chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Tr là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đặng Thị T và anh Lại Văn Tr được tổ chức kết hôn vào tháng 5/2012, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị T và anh Tr chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ tháng 4/2019 đến nay chị T và anh Tr sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Tr đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị T xin được ly hôn anh Tr và phía anh Tr cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Lại Văn Tr có một con chung là Lại Đặng Hoàng L sinh ngày 02/11/2012, hiện cháu L đang do anh Tr nuôi dưỡng. Nay anh Tr xin được trực tiếp nuôi cháu L và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ khi giải quyết đến khi cháu L trưởng thành tự lập được và phía chị T cũng tự nguyện nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Đặng Thị T và anh Lại Văn Tr không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị Đặng Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Lại Văn Tr.

2- Về con chung: Giao cháu Lại Đặng Hoàng L sinh ngày 02/11/2012 cho anh Lại Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu L đang do anh Tr quản lý nuôi dưỡng). Buộc chị Đặng Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lại Văn Tr mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Lại Đặng Hoàng L trưởng thành, tự lập được. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm chị Đặng Thị T phải nộp 300.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Đặng Thị T phải nộp 300.000 đồng, tổng số tiền án phí chị T phải nộp là 600.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đặng Thị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000699 ngày 28/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Đặng Thị T còn phải nộp án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị T và anh Tr. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng